

Số: **3453/QĐ-UBND**

Bình Định, ngày **20** tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng
Công trình: Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Cát Tường, huyện Phù Cát
Địa điểm: Xã Cát Tường - huyện Phù Cát - tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014;
Căn cứ Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi Tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung Quy định về việc uỷ quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 5023/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn công trình: Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Cát Tường, huyện Phù Cát;

Căn cứ Quyết định số 3839/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Cát Tường, huyện Phù Cát;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 318/SXD-HTKTTĐ ngày 15/9/2017 về việc thông báo kết quả thẩm định Thiết kế và dự toán xây dựng công trình: Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Cát Tường, huyện Phù Cát và đề nghị của UBND huyện Phù Cát tại Tờ trình số 207/TTr-UBND ngày 15/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng Công trình: Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Cát Tường, huyện Phù Cát. Địa điểm: Xã Cát Tường - huyện Phù Cát - tỉnh Bình Định với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên công trình: Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Cát Tường, huyện Phù Cát.

2. Loại, cấp công trình: Hạ tầng kỹ thuật (công trình cấp nước), cấp III.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Cát Tường, huyện Phù Cát.

4. Nhà thầu lập báo cáo khảo sát: Liên danh Công ty TNHH TVXD L&T và Công ty TNHH Phát triển công nghệ Việt Long.

5. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng: Liên danh Công ty TNHH TVXD L&T và Công ty TNHH Phát triển công nghệ Việt Long.

6. Chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế và dự toán xây dựng:

- Chủ nhiệm: Nguyễn Văn Hùng

- Chủ trì khảo sát: Lê Văn Duôi

- Chủ trì thiết kế:

+ Chủ trì thiết kế công nghệ: Lê Văn Chiến

+ Chủ trì thiết kế mạng lưới: Nguyễn Văn Hùng

+ Chủ trì kết cấu: Trần Thanh Hỷ

+ Chủ trì thiết kế điện: Võ Văn Tiệm và Đỗ Thanh Hùng

- Chủ trì dự toán: Nguyễn Minh Hiệp

7. Đơn vị thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng công trình: Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng Bình Định.

8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và các giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

Xây dựng trạm xử lý nước công suất $1.200\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ và mạng lưới đường ống cung cấp nước sinh hoạt cho 04 thôn Phú Gia; Chánh Lạc; Chánh Liêm và thôn Xuân An thuộc xã Cát Tường, huyện Phù Cát bao gồm các hạng mục sau:

8.1. Trạm bơm nước thô

- Khoan 4 giếng khai thác nước ngầm và xây dựng 4 trạm bơm giếng. Lưu lượng khai thác như sau: hai giếng có công suất $500\text{m}^3/\text{ngày.đêm} \approx 25\text{m}^3/\text{h}$ (giếng G1 và giếng GK4); 01 giếng có công suất $400\text{m}^3/\text{ngày.đêm} \approx 20\text{m}^3/\text{h}$ (Giếng G8) và 01 giếng có công suất $300\text{m}^3/\text{ngày.đêm} \approx 15\text{m}^3/\text{h}$ (Giếng G6).

- Cung cấp và lắp đặt 2 bộ bơm chìm có công suất $25\text{m}^3/\text{h}$, H25m; 1 bộ bơm chìm có công suất $20\text{m}^3/\text{h}$, H25m và 1 bộ bơm chìm có công suất $15\text{m}^3/\text{h}$, H25m. Lắp đặt đường ống công nghệ, hệ thống điện điều khiển và chiếu sáng phục vụ các trạm bơm.

- Xây dựng 04 Nhà trạm bơm có diện tích $B \times L = (3,0 \times 4,0)\text{m}$. Kết cấu khung sàn bằng BTCT đá 1x2 mác 250; tường bằng gạch.

8.2. Tuyến ống truyền tải nước thô:

Lắp đặt tuyến ống nước thô từ các trạm bơm giếng về nhà máy xử lý, tổng chiều dài tuyến 1.089,0m; đường kính OD90-DN168; Vật liệu bằng uPVC và HDPE.

8.3. Nhà máy xử lý nước:

Khu Nhà máy xử lý nước có diện tích là 3.200 m²; xây dựng tại thôn Chánh Lạc, xã Cát Tường. Bao gồm các hạng mục sau:

a) *Bể chứa*: Kích thước (LxBxH) = (10,3 x 10,3 x 3,9)m, bằng BTCT toàn khối mác 300.

b) *Bể lọc*: Xây dựng 02 bể lọc trọng lực bằng BTCT; vật liệu lọc là cát Thạch anh; kích thước mỗi bể (LxBxH) = (3,3 x 2,8 x 4,41)m. Lắp đặt hệ thống điều chỉnh tốc độ lọc bằng xi phong đồng tâm, hệ thống rửa lọc, hệ thống đường ống công nghệ.

c) *Bể phản ứng lắng*: Kích thước (LxBxH) = (14,05 x 4,3 x 5,5)m, bằng BTCT toàn khối. Lắp đặt hệ thống đường ống công nghệ.

d) *Giàn mưa*: Lắp đặt giàn mưa kích thước (LxBxH) = (3,6 x 4,4 x 4,65)m, trên bể phản ứng lắng.

e) *Trạm bơm cấp 2*: Xây dựng 01 trạm bơm nước sạch kích thước LxB (11,5 x 4,6)m. Gồm 2 phần:

- Phần chìm kích thước (LxBxH) = (9,0 x 4,6 x 1,95)m, bằng BTCT mác 250.

- Phần nổi kết cấu bằng BTCT mác 250. Tường bao che xây bằng gạch vxm mác 75, hệ thống cửa đi và cửa sổ bằng khung nhôm, kính trắng. Nền lát gạch Ceramic 400x400mm.

f) *Nhà hóa chất*: Xây dựng 01 nhà hóa chất kích thước (LxB) = (6,0 x 4,0)m. Kết cấu bằng BTCT mác 250. Tường bao che xây bằng gạch VXM mác 75, hệ thống cửa đi và cửa sổ bằng khung nhôm, kính trắng. Nền lát gạch Ceramic 400x400mm.

g) *Hố lắng bùn*: Xây dựng 01 hố lắng bùn dạng hình chóp cụt xây bằng đá hộc, tường bao che bằng gạch VXM mác 75.

h) *Tường rào, cổng ngõ – Đường nội bộ*:

- Cổng ngõ: Cổng chính (kéo) (BxH) = (5x2,2)m, cổng phụ (BxH) = (1,5x2,2)m, kết cấu bằng thép hình Inox.

- Bảng tên nhà máy: Ốp bằng đá Granit màu đỏ sậm, kích thước (BxH) = (2,06x1,31)m, chữ đục âm sơn màu vàng đậm.

- Tường rào:

- + Mặt chính kết cấu móng trụ BTCT kết hợp xây móng đá chẻ vữa mác 75, tường xây gạch vữa mác 75. Quét vôi 3 nước. Đoạn tường song sắt bằng thép hình mạ kẽm, sơn 2 lớp.



+ Hai bên và mặt sau kết cấu bằng trụ BTCT kích thước 150x150mm mác 200, chân tường xây gạch, phía trên bằng lưới thép B40, khổ 1,5ly dây 3,5ly.

- *Đường nội bộ*: Bề mặt bê tông đá 1x2 mác 200, dày 15cm. Phía dưới có lót bạt trắng.

- *San nền*: Tổng diện tích san nền 3.200m². Vật liệu san nền bằng đất chọn lọc.

i) *Đường ống kỹ thuật, thoát nước*: Lắp đặt hệ thống đường ống kỹ thuật bằng ống uPVC và STK có đường kính từ DN15 – DN250.

8.4. Đường dây, Trạm biến áp 100kVA-22/0,4kV.

- Lắp đặt 01 trạm biến áp công suất 100kVA-22/0,4kV phục vụ cho các trạm bơm giếng và khu Nhà máy xử lý.

- Lắp đặt đường dây điện trung thế 22kV đấu nối từ tuyến điện 22kV hiện trạng vào đến Nhà máy xử lý, tổng chiều dài L=226,0m.

- Xây dựng tuyến điện 0,4kV từ nhà máy đến các trạm bơm giếng, tổng chiều dài 1.091,0m.

8.5. Mạng lưới đường ống truyền tải và phân phối nước sạch:

- Xây dựng tuyến ống phân phối nước sạch đến tận nhà các hộ dân. Vật liệu là uPVC và HDPE, đường kính từ 50 ÷ 280mm, tổng chiều dài 24,306km.

- Van xả cạn, xả khí, van chặn tuyến, các vật tư phụ tùng trên tuyến ...

8.6. Thiết bị:

- Thiết bị gắn với công nghệ xử lý: Lắp đặt mô tơ khuấy trộn, các loại máy bơm định lượng, bơm thu rò rỉ, bơm chân không và máy bơm nước sạch, thiết bị nhà hóa chất ...

- Lắp đặt hệ thống điều khiển.

9. Tổng giá trị dự toán xây dựng : 19.748.922.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười chín tỷ, bảy trăm bốn mươi tám triệu, chín trăm hai mươi hai ngàn đồng chẵn./.)

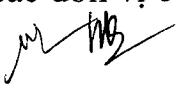
Trong đó:

+ Chi phí xây dựng	:	12.776.606.000	đồng.
+ Chi phí thiết bị	:	2.518.761.000	đồng.
+ Chi phí đền bù, GPMB	:	192.202.000	đồng.
+ Chi phí quản lý dự án	:	360.602.000	đồng.
+ Chi phí tư vấn xây dựng	:	2.105.389.000	đồng.
+ Chi phí khác	:	853.846.000	đồng.

+ Chi phí dự phòng : 941.586.000 đồng.

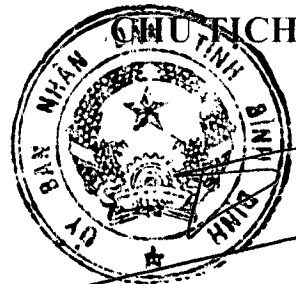
10. Thời gian sử dụng công trình: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Giao Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (17b) 



Hồ Quốc Dũng